

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,122.50 +1.15%	227.88 +0.20%	87.00 +0.40%	34,991.21 +0.47%	33,519.70 +2.52%	15,748.17 +0.86%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Nhịp hồi phục tiệm cận MA10 tuần"

VN-Index đã tạo một phiên hưng phấn, đóng cửa tăng +12.77 điểm (+1.15%) lên mức 1122.5 điểm. Thanh khoản trên sàn HOSE đạt 19,655.14 tỷ đồng, cao hơn 15.4% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +12.62 điểm (+1.13%) lên mức 1131.9 điểm, trong đó có 26 mã xanh, 2 mã tham chiếu và 2 mã giảm.

Lực cầu hưng phấn diễn ra trong buổi sáng thu hút dòng tiền chảy vào thị trường, tuy nhiên cuối phiên chiều lực bán chốt lời xuất hiện, VN-Index tạo cây nến Doji. Thống kê ghi nhận hầu hết các ngành đều trong trạng thái tăng, đứng đầu có nhóm Thực phẩm và đồ uống tăng +2.28%, Ngân hàng tăng +1.48%, Ô tô và phụ tùng tăng +1.1%, Bán lẻ tăng +1.08%. Dòng tiền phân bổ chủ yếu tại nhóm ngành Ngân hàng, Bất động sản, Dịch vụ tài chính. Các cổ phiếu đóng góp tăng điểm đều đến chủ yếu từ Ngân hàng với VCB (+2.33 điểm), BID (+1.43 điểm), MSN (+1.13 điểm), VNM (+0.92 điểm), VPB (+0.68 điểm), nhóm cổ phiếu tác động giảm điểm đến thị trường không đáng kể.

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+1.15%), HNXIndex (+0.2%), UPCOMIndex (+0.4%), VN30 (+1.13%), HNX30 (+0.16%), VNMIID (+0.32%), VNSML (+1%), VNDIAMOND (+0.54%), VNFINLEAD (+0.88%), VNCOND (+0.68%), VNCONS (+2.74%).

NĐT nước ngoài quay trở lại mua ròng +244.96 tỷ đồng sau 6 phiên bán ròng liên tục. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất có SSI (+84.83 tỷ), VCB (+72.42 tỷ), DXG (+53.61 tỷ), DGC (+45.73 tỷ). Các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm VHM (-57.18 tỷ), STB (-52.98 tỷ), VIC (-40.52 tỷ), MWG (-40 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường mở Gap hưng phấn đầu phiên sáng khiến sắc xanh lan tỏa toàn bộ thị trường có lúc tăng gần 20 điểm. Tuy nhiên thị trường gặp lực cung hàng về, kết phiên chỉ tăng gần 13 điểm. Trên đồ thị ngày, VN-Index vượt lên trên đường MA200 ngày, tạo cây nến Doji với khối lượng cao hơn phiên trước 15%. Kết cấu của khung giao dịch vẫn duy trì định - đáy cao dần. Điều đáng lưu ý là sau khi vượt mốc kháng cự 1120, điểm số tiệm cận đường trung bình MA10 tuần tại 1133 điểm đã gặp phản ứng bán chốt lời.

Tại khung biểu đồ 30M và 1H cho thấy đường giá đang giao dịch giữa ngưỡng Fibonaci 50% và 61,8% và trong kênh của xu hướng hồi phục kỹ thuật ngắn hạn. Các chỉ báo đồng lượng (RSI, MACD, DMI) dần suy yếu tiếp tục cho tín hiệu thị trường chuẩn bị kết thúc sóng hồi phục kỹ thuật vừa qua, tuy vậy vẫn cần thêm thời gian để xác nhận lại tín hiệu. Như ABS đã phân tích, biên độ hồi phục của VN-Index lần này nằm quanh vùng 1118 – 1120, xa hơn tại 1140 điểm, phiên nay ghi nhận thị trường gặp phản ứng khi giá tiệm cận vùng rủi ro này.

Kịch bản ổn định xảy ra nếu VN-Index đi ngang quanh vùng 1120 – 1140 điểm, tái tạo vùng tích lũy mới để hấp thụ hết lực cung tại đây, đồng thời tạo nền mới cho sự hồi phục tiếp diễn. Ở kịch bản thị trường diễn biến không tích cực khi phá vỡ mốc MA10 ngày, nhiều khả năng thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh tiếp theo trong xu hướng trung hạn. Ngưỡng hỗ trợ của thị trường ở đây ngắn hạn 1020 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường đã tiến vào vùng kháng cự mạnh như trong báo phân tích của ABS tháng 11. Nhà đầu tư đã đưa danh mục về trạng thái an toàn có thể quan sát phản ứng của thị trường ở các kịch bản trên. Cần tuân thủ kỷ luật giao dịch, ưu tiên đưa danh mục luôn ở trạng thái an toàn khi thị trường đi vào vùng rủi ro 1120 – 1140 điểm.

Mức hỗ trợ cứng của VN-Index là mốc 1090 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo doanh nghiệp - PLC (TRUNG LẬP – Giá mục tiêu: 30.300 VND)
- Báo cáo chiến lược tháng 11/2023
- Bản tin tiêu điểm ngành hàng (10/11/2023)
- Báo cáo doanh nghiệp - MWG (TRUNG LẬP – Giá mục tiêu: 41.200 VND)

TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Indonesia có kế hoạch nhập khẩu 5 triệu tấn gạo từ nay đến năm 2024
- Chỉ số đồng USD rớt ngưỡng 105 điểm sau báo cáo lạm phát của Mỹ

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- 6 mã cổ phiếu Việt tiến vào MSCI Frontier Market Index
- Cơ hội đón dòng vốn lớn từ APEC
- Triển khai các giải pháp công nghệ số, chuyển đổi số để tăng năng suất lao động
- Thủ tướng đề nghị WB cho vay lãi suất thấp nhất với các dự án giao thông, đô thị lớn

LỊCH SỰ KIẾN ĐÁNG CHÚ Ý

- 14/11/2023: Công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 10
- 15/11/2023: Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 10
- 16/11/2023: Đáo hạn HĐTL tháng 11

Chỉ số thị trường Việt Nam	15/11/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,122.50	1.15%	3.91%	0.77%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	19,617.38	15.44%	56.04%	50.79%
HNX	227.88	0.20%	4.39%	-0.06%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,297.59	34.08%	30.17%	60.87%
Upcom	87.00	0.40%	2.82%	0.24%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	599.24	-12.06%	-11.20%	-28.06%
P/E VNindex (x)	13.36	0.91%	1.83%	0.38%
P/B VNindex (x)	1.65	1.23%	1.85%	-2.37%

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	ADS	15/11/2023	13,900	15,400	13,900	13,200	10.79%	0.00%	Hold
2	DHC	15/11/2023	41,650	45,000	41,650	40,000	8.04%	0.00%	Hold

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

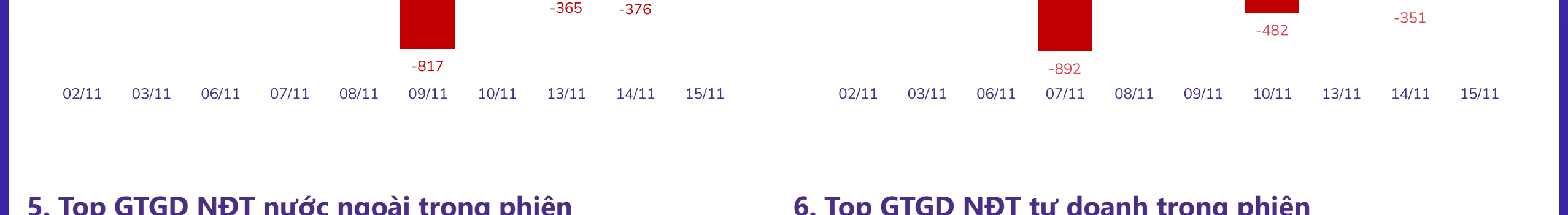
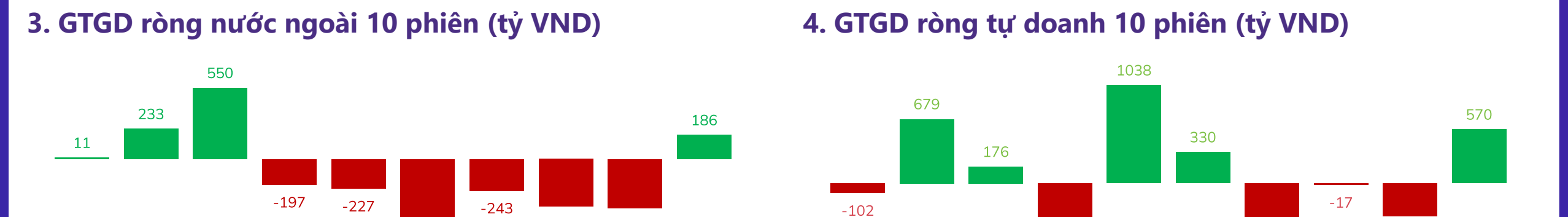
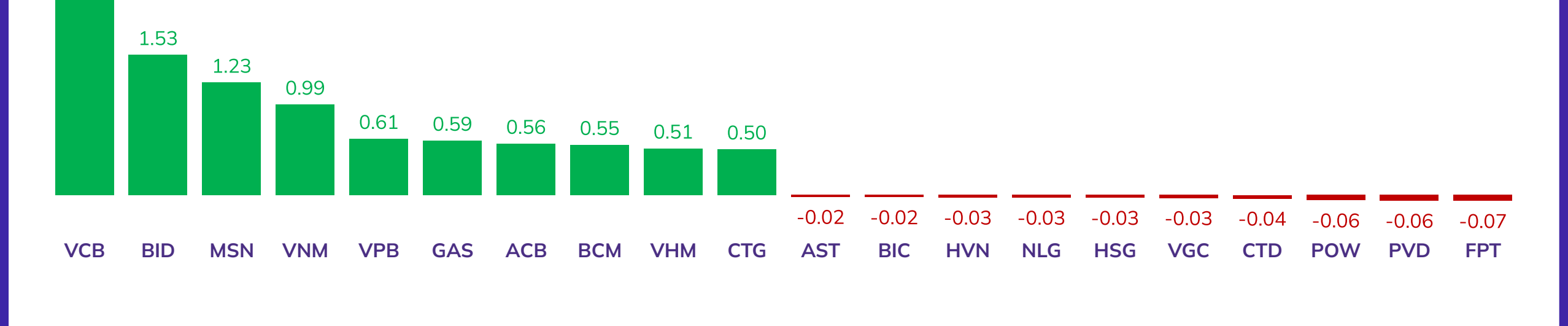
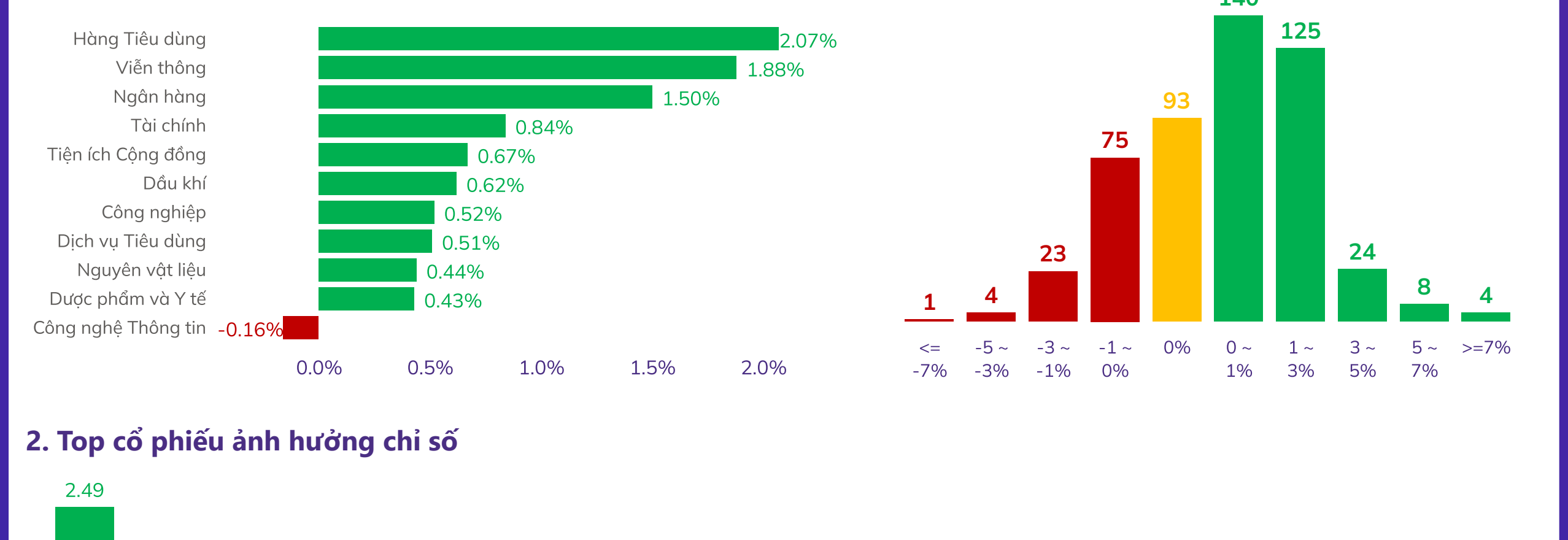
TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE												
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	MSN	5.11%	POW	-0.84%	PDR	18.88%	SAB	-2.92%	NVL	17.75%	MWG	-10.85%
2	BID	2.67%	FPT	-0.22%	SSI	12.70%	VCB	-0.68%	PDR	17.04%	VRE	-10.07%
3	VNM	2.61%			NVL	12.07%	VNM	-0.14%	VJC	13.82%	MSN	-9.62%
4	ACB	2.42%			MWG	9.69%			KDH	12.50%	SAB	-9.06%
5	VCB	1.98%			KDH	9.04%			HDB	11.50%	VHM	-6.96%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE (Mid cap)												
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	STG	6.96%	BIC	-3.14%	EVF	20.65%	SSB	-3.69%	EVF	30.13%	ANV	-16.62%
2	EVF	6.81%	CTD	-2.52%	BSI	17.74%	TRA	-2.44%	CTD	25.10%	MSH	-15.95%
3	SVC	6.65%	PVD	-1.64%	DBC	15.08%	SBT	-1.76%	DXG	21.08%	DPM	-15.03%
4	VHC	3.99%	BAF	-0.96%	GEX	13.55%	SJS	-1.28%	HSG	17.17%	AGG	-13.74%
5	PGD	3.70%	HSG	-0.92%	VSC	13.52%	DBD	-1.03%	LSB	15.44%	PSH	-13.24%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE (Small cap)												
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	COM	6.94%	DRL	-4.97%	MHC	23.18%	AST	-11.93%	NHH	30.70%	SJF	-45.59%
2	NHH	6.94%	SPM	-4.17%	PMG	22.98%	ABR	-9.57%	OGC	25.89%	VNE	-38.30%
3	CLW	6.88%	AST	-3.65%	VIX	19.78%	FIR	-9.13%	MHC	23.48%	VMD	-24.60%
4	BMC	6.74%	VAF	-2.92%	C47	17.74%	SJF	-7.73%	SRC	22.50%	VOS	-20.62%
5	MHC	6.62%	SSC	-2.48%	VNE	16.22%	SC5	-4.37%	NBB	20.45%	PTL	-20.24%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	15/11/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15,748.17	0.86%	3.93%	4.50%
Dow Jones	34,991.21	0.47%	2.46%	5.65%
FTSE 100	7,486.91	0.62%	1.04%	0.47%
Nikkei 225	33,519.70	2.52%	3.87%	7.30%
S&P 500	4,502.88	0.16%	2.84%	5.75%
Tỷ giá				
USD/VND	24,290.00	-0.27%	-0.08%	-0.37%
USD/JPY	151.29	0.61%	0.63%	1.88%
EUR/USD	1.24	-0.80%	0.81%	1.64%
GBP/USD	1.08	-0.92%	0.93%	2.86%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	80.95	-1.84%	-0.81%	-2.05%
Khí tự nhiên	3.19	2.57%	1.59%	-9.12%
Than	123.25	0.61%	2.62%	-11.96%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Gỗ	530.76	8.81%	3.16%	8.87%
Quặng sắt	133.00	1.92%	5.14%	11.30%
Bạc	23.44	1.56%	3.72%	12.15%
Thép	3,920.00	1.50%	2.40%	7.34%
Đồng	3.72	1.36%	1.36%	4.79%
Vàng	1,960.39	-0.12%	-0.41%	7.71%
Thép cuộn cán nóng	1,028.00	-1.63%	-0.19%	31.79%
Nông nghiệp				
Cà phê	180.80	2.47%	5.89%	24.35%
Cao su	148.90	0.95%	1.43%	7.43%
Lúa mì	562.50	-1.66%	-1.36%	-2.72%
Đường	27.15	-0.11%	-1.59%	3.78%
Lợn hơi	71.68	-0.86%	-1.67%	-0.83%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 15/11/2023



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên			6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên		
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	84,964	2,907,917	NVL	1,124,916	3,608,314
VCB	71,432	835,960	EVF	74,731	5,149,900
DGC	53,608	6,026,026	SPB	50,925	2,553,400
DXG	45,730	484,090	VSI	43,497	1,337,699
KDH	41,671	1,293,300	STB	41,124	1,350,000

Top 5 bán			Top 5 bán		
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	-30,076	-1,016,316	GEX	-4,411	-193,561
VIC	-25,124	-2,066,006	FUEV/FVND	-7,448	-289,516
VEA	-20,000	-1,744,000	EIB	-10,761	-55,100
STB	-15,000	-1,744,000	MBB	-3,100	-1,010,100
VHM	-14,114	-1,340,814	VCB	-1,500	-1,010,100

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest tại đây

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

GLOBAL BUSINESS OUTLOOK WINNER

ABS
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)